

PHÁT HUY GIÁ TRỊ NHÂN VĂN PHẬT GIÁO TRONG XÂY DỰNG XÃ HỘI MỚI HIỆN NAY

NGÔ VĂN MINH^(*)

Trong quá trình hình thành và phát triển, mỗi quốc gia - dân tộc đều tạo dựng cho mình một nền văn hoá riêng, trong đó chứa đựng những giá trị độc đáo. Trong quá trình tạo dựng đó, có những giá trị văn hoá được hình thành từ trong lòng dân tộc, cũng có không ít những giá trị được hình thành trên cơ sở tiếp biến tinh hoa những giá trị văn hoá từ bên ngoài. Không thể có một quốc gia, dân tộc nào phát triển được nền văn hoá của mình mà không có sự giao lưu với các nền văn hoá bên ngoài. Chỉ trong giao lưu mới thu hái thêm những giá trị văn hoá của các dân tộc khác để làm giàu cho nền văn hoá dân tộc mình. Việt Nam là một quốc gia nằm ở khu vực cửa ngõ Đông - Nam Châu Á, trước hết ở cạnh hai nền văn hoá - văn minh lớn trong khu vực là Trung Quốc và Ấn Độ, sớm giao lưu với hai nền văn hoá lớn này, đồng thời lại có đường bờ biển dài nên có điều kiện giao lưu với các nền văn hoá Phương Tây. Riêng với Ấn Độ cổ đại, từ đầu công nguyên, dân tộc ta đã có sự tiếp xúc với nền văn hoá của vương quốc này thông qua những thương nhân từ Ấn Độ đến buôn bán và những nhà truyền giáo. Phật giáo vào nước ta từ đầu Công nguyên và nó đã đóng góp một phần giá trị văn hoá của mình vào việc hình thành những giá

trị văn hoá của dân tộc Việt Nam, làm cho “nền văn hoá Việt Nam mang đậm chất Phật đã mang đến cho kho tàng nhận thức nhân loại nhiều mẫu mực văn hoá có giá trị tham khảo cao”⁽¹⁾.

Phật giáo là một tôn giáo từ bi và trí huệ, xem con người là mối quan tâm tối thượng của mình. Những vấn đề nhân sinh mà Phật giáo quan tâm không phải xa lạ mà là thường trực trong cuộc sống đời người: Bản tính con người là gì? Quan hệ giữa con người với con người ra sao và cần làm gì để giải phóng con người ra khỏi những lầm lạc của cuộc sống trần gian? Đây là những vấn đề có ý nghĩa nhân văn sâu sắc.

Giáo lí Phật giáo *đề cao con người*, quan niệm con người không phải là sản phẩm của một đấng siêu nhiên nào, trong bản tính mỗi người ai cũng có “Phật tính”, có đủ khả năng hoàn thiện mình và khi đã biết rèn luyện tính thiện cho mình thì mọi người ai cũng xứng đáng được tôn trọng, bình đẳng như nhau, như “nước của muôn sông khi đổ ra biển sẽ cùng một vị mặn”. Ngay khi giác ngộ. Đức Phật Thích Ca liền nói: “Ta là Phật đã thành, chúng sinh là Phật sẽ thành”. Bốn

*. TS., Học viện Chính trị - Hành chính khu vực III, Đà Nẵng.

1. Báo *Nhân Dân* số 19261, ra ngày 15/5/2008.

chân lí được xem là cao siêu nhất của Phật giáo đều nhằm *bàn về nỗi khổ của con người và con đường cứu khổ cho con người*. Đành rằng, Phật Thích Ca chỉ nói về sự khổ, xem “đời là bể khổ”, nhưng quả thực những điều đó lại nhằm phản ánh sự khốn cùng hiện thực của nhân loại ở thời ông và cả hàng nghìn năm sau. Đó là một cuộc sống vẫn còn bất công, đau khổ, vẫn còn những bất trắc, rủi ro trong khi hạnh phúc, công bằng, bác ái vẫn còn đang là cái đích hướng đến của con người. Không những chỉ ra hiện thực của *sinh - lão - bệnh - tử* và những nỗi khổ khác về ái thù biệt lỵ, oán tăng hội, sở kì bất đắc, ngũ uẩn nung nấu... mà mỗi con người ai cũng mắc phải, Phật giáo còn chỉ ra con đường cứu khổ, cũng chính là những chuẩn mực đạo đức phải rèn luyện để con người đạt đến hạnh phúc ở cõi Niết Bàn. Trong kinh *Pháp Cú*, Phật dạy:

Tránh mọi điều ác,

Làm mọi điều lành,

Tự làm trong sạch tâm ý mình.

Như thế, dù trong giáo lí Phật giáo có quá lí tưởng hoá đi nữa thì những nội dung trong đó vẫn có ý nghĩa nhân văn ở chỗ *hướng con người vươn tới những giá trị tốt đẹp* diệt trừ mê lầm, tà kiến, những ham muốn trái lẽ và cố chấp để tự hoàn thiện bản thân mình và trong quan hệ xã hội “người với người sống để yêu nhau”.

Phật giáo *đề cao tính nhân ái, vị tha* khuyên con người sống phải có lòng từ - bi - hỷ - xả, xem đó là tứ vô lượng tâm, hay tứ đẳng, tứ phẩm hạnh, tứ thiên. Tu tập lòng từ để biết đem đến cho mọi người niềm vui, tu tập lòng bi để biết giúp đỡ, an ủi sẻ chia với mọi người nỗi khổ; tu tập lòng hỷ nhằm gạt bỏ tính đố kị, ganh ghét để vui với cái vui của mọi người và tu tập

lòng xả để gạt bỏ tính ích kỉ, cố chấp. Thực hành những điều đó nhằm đạt được một đời sống đạo đức có tình thương và trách nhiệm với đồng loại. Lòng thương mà giáo lí Phật giáo nói đến là lòng thương không vụ lợi, không phân biệt thân-sơ, quý-tiện. Mỗi người phải làm sao cho tất cả mọi người đều được sống yên lành, hạnh phúc, phải bảo vệ sự sống của nhau, tha thứ những lỗi lầm của nhau và đem đến niềm vui cho nhau. Nếu không làm được như thế thì ít ra cũng phải cố tránh không gây thêm đau khổ cho người khác. Đức Phật Thích Ca đã nói với vua Pasenadi rằng, cuộc đời rất cần đến tình thương nhưng đây phải là thứ tình thương rộng lớn, bình đẳng, không bị vướng mắc vào cạm bẫy của “tam độc” là *tham, sân, si*. Đức Phật cũng khuyên triều đình của vua Pasenadi phải xem đạo đức là ngọn hải đăng soi sáng cho con thuyền chính trị. Người cầm quốc chính phải biết dùng lòng từ bi bác ái để thực hiện công bằng xã hội, đem lại hoà bình và hạnh phúc cho muôn dân. Cùng với tính nhân ái là vị tha. Phật giáo nói đến lòng vị tha với quan niệm hận thù không thể chấm dứt bằng hận thù, hận thù chỉ có thể chấm dứt bằng hành động khoan dung tha thứ, vì “lấy oán báo oán, oán mãi không thôi”, nhưng “lấy ân báo oán, oán liền tiêu diệt” (kinh *Pháp Cú*), chỉ có hành động ban vui, cứu khổ, hoà nhã với mọi người, tha thứ mọi lỗi lầm của người khác mới đem lại hạnh phúc thật sự. Những lời dạy như thế của Đức Thích Ca thật có ý nghĩa nhân văn cho muôn đời.

Tôn giáo nào cũng có nguồn gốc văn hoá của nó, chịu ảnh hưởng sâu đậm của nền văn hoá dân tộc và ngược lại làm phong phú thêm nền văn hoá dân tộc nơi nó ra đời. Trong quá trình truyền bá, nó

lại thâm nhập vào các nền văn hoá khác hình thành nên sự tiếp biến lẫn nhau. Tất nhiên, dung hợp tiếp biến đến mức độ nào còn tùy thuộc vào mỗi tôn giáo và đặc tính của mỗi quốc gia dân tộc. Có tôn giáo truyền bá vào nước khác hàng trăm năm nhưng nhìn chung vẫn chỉ như một mô ghép vào cơ thể văn hoá của dân tộc mà nó đến, nhưng cũng có tôn giáo (như Phật giáo) lại rất nhanh chóng hoà nhập, sinh tồn và phát triển trong nền văn hoá khác.

Với Việt Nam, quả thật có những giá trị nhân văn truyền thống rất khó xác định nó là của Phật giáo hay của riêng dân tộc Việt Nam trước khi Phật giáo truyền vào, hay chịu ảnh hưởng của sự tiếp biến tinh hoa giá trị nhân văn Phật giáo. Chúng ta cũng phải khẳng định rằng, với gần 2000 năm tôn giáo này truyền vào Việt Nam thì phải xem nó là *Phật giáo Việt Nam chứ không chỉ đơn thuần là Phật giáo ở Việt Nam, và giá trị nhân văn Phật giáo Việt Nam thuộc về giá trị văn hoá truyền thống của dân tộc Việt Nam*. Bởi vì dù có giá trị nhân văn Phật giáo từ Ấn Độ cổ đại truyền sang đi nữa thì nó cũng đã được dân tộc Việt Nam nhào nặn lại thành một giá trị đặc sắc của riêng mình.

Người Việt Nam tiếp nhận Phật giáo trước hết bởi tinh thần *từ - bi - hỷ - xả* của tôn giáo này. Họ thấy ở Đức Phật những lời khuyên dạy nhân từ, thấy ông Bụt hiền lành không bao giờ làm hại ai, chỉ với lòng từ bi cứu độ, hoặc một Phật Bà Quán Thế Âm với bình Cam lồ trên tay luôn cứu giúp con người trong cơn nguy khốn. Những người bình dân không có thời gian và cũng không đủ trình độ để bàn đến những vấn đề giáo lý cao siêu, nhưng chỉ với tinh thần *từ - bi - hỷ - xả*, khuyên con người tránh điều ác làm điều thiện của

Phật giáo khi đã bắt gặp quan niệm “thương người như thể thương thân”, “ở hiền gặp lành”, “gieo gió gặt bão”, vốn có của dân tộc sẽ hình thành một quan niệm sống “ác giả ác báo, thiện giả thiện báo” vừa thể hiện lối suy nghĩ truyền thống của người Việt Nam, vừa phảng phất thuyết nghiệp báo của nhà Phật.

Trong lịch sử Việt Nam, những lời khuyên dạy về đức hiếu sinh, vị tha của Đức Thích Ca đã ảnh hưởng lớn đến những ông vua thuần thành Phật giáo. Vua Lý Thái Tổ vừa lên ngôi đã xuống chiếu cho những kẻ trốn tránh được về quê cũ, đại xá thuế khóa cho dân, không truy thu đối với những người mồ côi, góa chồng, già yếu thiếu thuế lâu năm, lại cấp áo quần, lương thực, thuốc men cho về quê cũ đối với những người lính dân tộc ít người bị Lê Long Đĩnh bắt trước đó. Vua Lý Thái Tông thương xót cảnh quân Chiêm Thành thất trận “máu nhuộm gươm giáo, xác chất đầy đồng” bèn xuống lệnh cho quan quân không được giết bậy người Chiêm trong lúc bình đao. Vua Lý Thánh Tông vừa tức vị cũng xuống chiếu phát chiếu chặn, cấp cơm ăn ngày hai bữa cho phạm nhân, miễn một nửa tiền thuế cho dân đang phải chịu năm rét đậm⁽²⁾. Các vị vua đầu nhà Trần là những người “khoan dung đại độ”, “trung hiếu nhân thứ”, hoặc “nhân từ hòa nhã”⁽³⁾ đến mức tha thứ cho cả những vương hầu, quan lại từng có ý hàng giặc. Với tinh thần thương yêu muôn dân, quý mạng sống con người, giảm hình án cho phạm nhân, tha chết cho cả những kẻ từng rắp

2. Theo *Đại Việt sử ký toàn thư*, bản in Nội các quan bản. Mộc bản khắc năm Chính Hoà thứ 18, Nxb. Văn hoá - Thông tin, Hà Nội, 2003, T1, các trang 360, 407, 416.

3. Lời bàn của các sử thần trong *Đại Việt sử ký toàn thư*, Sđđ., t 2, các trang 7, 42, 64.

tâm phản quốc như vậy nên hai triều đại Lý - Trần đã giữ được đất nước trong yên ngoài mực, phía bắc đánh Tống, Mông - Nguyên, phía nam bình Chiêm, truyền ngôi được lâu dài (triều Lý 216 năm, triều Trần 174 năm). Trong khi đó, những việc làm nhần tâm giết em của Đinh Liễn, giết anh để cướp ngôi, lại đặt những hình án tàn khốc của Lê Long Đĩnh khiến cho hai nhà Đinh, Lê tồn tại không đến 30 năm.

Đạo đức nhân văn Phật giáo Việt Nam hướng con người đến những hành động tu thân, giúp người, giúp đời một cách cụ thể thiết thực chứ không chỉ dừng lại ở việc tụng kinh gõ mõ để trở thành Phật, hoặc mong được sự gia hộ của Bồ Tát để có được những quyền năng thần thông siêu việt, hoặc cúng dàng Đức Phật bằng những việc làm như xây chùa, dựng tháp (phù đồ), vì: “Dù xây chín bậc phù đồ. Không bằng làm phúc cứu cho một người” và “Tu đâu cho bằng tu nhà. Thờ cha kính mẹ mới là chân tu”. Người Việt Nam lên án gay gắt đối với những ai chỉ nói về lòng từ bi trên miệng mà hành động thì ngược lại. Cái mà cả xã hội mong muốn là cái tâm trong sáng đi liền với những việc làm cụ thể. Phái Thiền Trúc Lâm của Việt Nam quan niệm “Dĩ thiên hạ chi dục vi dục, dĩ thiên hạ chi tâm vi tâm” (Lấy cái mong muốn của thiên hạ làm mong muốn của mình; lấy tâm thiên hạ làm tâm của mình). Phật giáo Việt Nam luôn đồng hành cùng dân tộc qua những thăng trầm lịch sử. Quan niệm làm việc thiện và cứu khổ cứu nạn của Phật giáo Việt Nam trong lúc đất nước bị ngoại xâm được thể hiện bằng hành động đánh giặc cứu nước. Thời Lý - Trần, để cứu dân tộc khỏi bị khổ nạn ngoại xâm, các Phật tử sẵn sàng cầm gươm lên ngựa, sẵn sàng vi phạm giới luật cấm sát sinh, giết một

người để cứu muôn người. Phương châm của Phật giáo Việt Nam là “Phật pháp bất li thế gian giác”, trực tiếp tham gia vào cuộc sống của xã hội chứ không phải chỉ đóng cổng chùa ngồi tụng kinh gõ mõ. Trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ có những nhà sư cởi áo cà sa lên đường đánh giặc như trường hợp sư Thiện Chiếu chống Pháp đã viết đôi câu đối dán ở cửa chùa “Phật giáo thị nhập thế nhi phi yếm thế; Từ bi nãi sát sanh cứu độ chúng sanh” (Đạo Phật là nhập thế chứ không phải yếm thế; Từ bi là sát sinh để cứu độ chúng sinh). Ông còn quan niệm “đấu tranh giải phóng tâm hồn không tách rời với đấu tranh cách mạng xã hội”⁽⁴⁾; hoặc như trường hợp các nhà sư ở chùa Cổ Lễ (Nam Định) gia nhập vào đoàn quân vệ quốc đánh Pháp. Ở Miền Nam, năm 1963, nhà sư Thích Quảng Đức tự đốt cháy thân mình để phản đối chế độ Mỹ - Diệm, cầu nguyện cho hoà bình và hàng triệu tăng, ni, Phật tử đã hoặc trực tiếp hoặc gián tiếp tham gia kháng chiến.

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn đánh giá cao những giá trị nhân văn Phật giáo. Theo Người, Phật ra đời cũng chính là để “Lợi lạc quần sinh, vô ngã vị tha”, và “Phật giáo Việt Nam với dân tộc như bóng với hình, tuy hai mà một”⁽⁵⁾. Với *Hồ Chí Minh, những giá trị đạo đức nhân văn Phật giáo có sự tương đồng với lí tưởng nhân văn của sự nghiệp cách mạng, đó là đều phấn đấu vì hạnh phúc con người nên cần được phát huy. Hồ Chí*

4. Thiện Chiếu. *Phật giáo với sức sống dân tộc Việt Nam*, Tạp chí *Nghiên cứu tôn giáo*, tháng 6 (18) / 2002, tr. 19.

5. Dẫn theo Bùi Đình Phong. *Hồ Chí Minh với Phật giáo*, bài in trong sách *Hồ Chí Minh văn hoá và đời mới* (in chung với Đinh Xuân Lâm), Nxb. Lao Động, Hà Nội, 1998, tr. 201.

Minh đã vận dụng đạo đức nhân văn Phật giáo, đưa vào trong đó những nội dung mới có ý nghĩa thiết thực, gắn liền với cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc và xây dựng chế độ mới.

Trong quá trình thực hiện công cuộc đổi mới đất nước, Đảng Cộng sản Việt Nam đã có những bước đột phá nhận thức về vấn đề tôn giáo và chính sách đối với tôn giáo, khởi đầu từ Nghị quyết số 24 (16/10/1990) của Bộ Chính trị khoá VI Về tăng cường công tác tôn giáo trong tình hình mới. Nghị quyết khẳng định “đạo đức tôn giáo có nhiều điều phù hợp với công cuộc xây dựng xã hội mới”. Tiếp đến, Nghị quyết Trung ương 5 khoá VIII Đảng đặt hẳn vấn đề chính sách văn hoá đối với tôn giáo, chủ trương “khuyến khích ý tưởng công bằng, bác ái, hướng thiện... trong tôn giáo”⁽⁶⁾. Đến văn kiện Đại hội X thì quan điểm của Đảng đối với tôn giáo không chỉ dừng lại ở chỗ thừa nhận, khuyến khích các ý tưởng đạo đức tôn giáo mà còn chủ trương “phát huy những giá trị văn hoá đạo đức tốt đẹp của các tôn giáo”⁽⁷⁾. Đây là nhận thức mới so với những năm trước đổi mới chỉ xem tôn giáo là vấn đề thuộc về chính trị, ở đó không có chỗ cho “văn hoá”, và giải quyết vấn đề tôn giáo là đấu tranh tư tưởng chính trị, là công cụ đấu tranh giai cấp; xem niềm tin tôn giáo “là tình cảm không đúng và lí tưởng mù quáng”, đánh đồng tôn giáo với mê tín khi ghép chung hai khái niệm này là “mê tín tôn giáo”; đồng nhất tôn giáo với một thứ công cụ áp bức về tinh thần đối với quần chúng lao động⁽⁸⁾. Trong khi đó, về bản chất, tôn giáo nào cũng khuyên con người làm điều lành, tránh điều dữ, sống chan hoà, yêu thương đồng loại. Đảng ta thừa nhận tôn giáo còn tồn tại lâu dài trong quá trình

xây dựng chủ nghĩa xã hội, bởi vẫn còn nhiều lí do để một bộ phận quần chúng nhân dân cần đến nó, nhất là nhiều giá trị đạo đức của nó phù hợp với những yêu cầu về xây dựng xã hội mới. Hơn nữa, xét cho cùng, cả đến lúc tôn giáo không còn tồn tại với tư cách là một thực thể xã hội đi nữa thì những giá trị đạo đức đó cũng không vì thế mà mất đi. Mục tiêu hướng đến của xã hội không chỉ giản đơn ở tăng trưởng kinh tế. Điều quan trọng nhất phải là một xã hội đầy tính nhân văn, một xã hội mà ở đó con người được phát triển toàn diện, mỗi người vì mọi người và mọi người vì mỗi người, người với người sống để yêu thương nhau. Phấn đấu cho hạnh phúc của con người trong một xã hội công bằng, dân chủ mới là mục đích đích thực mà sự nghiệp cách mạng của chúng ta đã, đang và sẽ hướng đến.

Có một thực tế là đời sống văn hoá của dân tộc ta những năm qua, bên cạnh những nét đẹp về sự quan tâm chia sẻ và bao dung, độ lượng, sống có tình có nghĩa, hiếu đễ, thuỷ chung, có trách nhiệm với quê hương đất nước, đặt lợi ích cộng đồng lên trên lợi ích cá nhân, v.v.. các giá trị nhân văn vốn có của dân tộc còn đồng thời còn chịu sự tác động theo hướng tiêu cực của kinh tế thị trường, toàn cầu hoá. Những tác động tiêu cực đó xô đẩy con người hướng vào lối sống ích kỉ, tuyệt đối hoá lợi ích cá nhân, bộ phận; chỉ biết mình không biết người; lòng bao dung độ

6. Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Nghị quyết trung ương 5 khoá VIII*. Nxb CTQG. Hà Nội, 1998, tr. 67.

7. Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*. Nxb CTQG. Hà Nội, 2006, tr.122-123.

8. Đỗ Quang Hưng. *Vấn đề tôn giáo trong cách mạng Việt Nam. Lí luận và thực tiễn*, Nxb. Chính trị Quốc gia. Hà Nội, 2005, tr. 315.

lượng bị lu mờ dần; quan hệ xã hội theo kiểu loại trừ: ai khác mình tức là chống mình. Sự đùm bọc, cứu mang giúp đỡ người khó khăn ít được diễn ra bằng tình cảm chân thật từ đáy lòng. Hiện tượng “đền nhà ai nhà nấy sáng”, “sống chết mặc ai”; quan hệ với nhau lạnh lùng theo kiểu “tiền trao cháo múc”, bất chấp cả đạo lí trong ứng xử đang có chiều hướng gia tăng. Điều đó cho thấy, việc xây dựng những giá trị đạo đức nhân văn trên cơ sở kế thừa và phát huy những giá trị đạo đức truyền thống, trong đó có những giá trị nhân văn Phật giáo Việt Nam là một việc làm cần thiết.

Trong một tham luận về sự gắn bó của Phật giáo trong Mặt trận dân tộc thống nhất Việt Nam, Hoà thượng Thích Trí Quảng đã phát biểu: “Đạo Phật sống với lòng vị tha. Sự hiện diện của đạo Phật là sự hiện hữu của tình thương, lợi ích và hạnh phúc. Những công tác từ thiện xã hội, an định tâm hồn, xây dựng đời sống tâm linh, giáo dục nếp sống văn hoá, đạo đức lành mạnh cho con người đó là bốn hạnh của người con Phật”⁽⁹⁾. Với phương châm hoạt động “Đạo pháp - Dân tộc - Chủ nghĩa xã hội”, từ năm 1981 đến nay Giáo hội Phật giáo Việt Nam đã có nhiều hoạt động phụng sự đạo pháp và phục vụ Tổ quốc. Từ cộng đồng tín đồ Phật giáo đã có những việc làm mang ý nghĩa nhân văn sâu sắc. Tăng, ni, Phật tử đã tích cực hưởng ứng các hoạt động do Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phát động như xây dựng quỹ đền ơn đáp nghĩa, ủng hộ quỹ vì người nghèo, tham gia cùng toàn dân cứu trợ đồng bào bị thiên tai... với tâm nguyện “Phục vụ chúng sinh là cúng dường chư Phật”. Chỉ tính trong 5 năm (2002-2007) các Tăng, Ni, Phật tử trong cả nước đã đóng góp trên 400 tỉ đồng cho công tác từ thiện xã hội⁽¹⁰⁾.

Nhà nước ta đánh giá cao những giá trị tư tưởng sâu sắc của Đức Phật Thích Ca về hoà bình, hoà hợp, hoà giải, vị tha, nhân ái và vai trò của Phật giáo Việt Nam trong lịch sử dân tộc, những hoạt động từ thiện của Tăng, Ni, Phật tử trong thời gian qua. Trong bài phát biểu tại Đại hội đại biểu Phật giáo toàn quốc lần thứ VI vào cuối năm 2007, Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Phú Trọng ghi nhận những việc làm đó đã “góp phần khơi dậy trách nhiệm, tình cảm tương thân tương ái của toàn xã hội, cùng nhau hướng tới xây dựng đất nước giàu mạnh, xây dựng xã hội tốt đẹp”⁽¹¹⁾. Trong diễn văn đọc tại đại lễ Phật đản Liên Hợp Quốc 2008, Chủ tịch nước Nguyễn Minh Triết ghi nhận: “Ngay từ buổi đầu tiên, với tư tưởng từ bi, hỷ xả, Phật giáo đã được nhân dân Việt Nam đón nhận, luôn đồng hành cùng dân tộc với phương châm nhập thế, gắn bó giữa Đạo và Đời, phấn đấu vì hạnh phúc và an vui cho con người”, và “Việt Nam luôn tôn trọng các giá trị đạo đức tốt đẹp của tôn giáo đóng góp cho đời sống xã hội, hướng con người tới chân, thiện, mỹ, nhất là những giá trị phù hợp với truyền thống văn hoá, đạo đức, lối sống hướng thiện của con người Việt Nam, tích cực tham gia vào công cuộc xây dựng xã hội mới với mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh”⁽¹²⁾.

9. Bài đăng trong kỉ yếu Hội thảo khoa học “Đại đoàn kết dân tộc - động lực chủ yếu đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá, xây dựng và bảo vệ tổ quốc” tổ chức tại Hà Nội vào năm 2001, tr. 273.

10. Xem thêm các số liệu trong: Thùy Dung. *Giáo hội Phật giáo Việt Nam qua 5 năm trưởng thành và phát triển* và Dương Khánh. *Nhìn lại nửa đầu nhiệm kì II của Ban trị sự Trung ương Phật giáo Hoà Hảo* đăng trên tạp chí *Công tác tôn giáo*, số 1+2/2008.

11. Tạp chí *Nghiên cứu Phật học*, số 1/2008, tr. 9.

12. Báo *Nhân Dân*, số 19621, ra ngày 15/5/2008.

Yêu cầu đặt ra đối với việc phát huy những giá trị nhân văn Phật giáo phải trên cơ sở giá trị nhân văn truyền thống của dân tộc Việt Nam, đồng thời thông qua việc phát huy đó để hình thành những giá trị mới nhằm làm giàu thêm cho bản sắc nhân văn của dân tộc, đáp ứng những yêu cầu về xây dựng con người Việt Nam trong thời đại mới. Những giá trị nhân văn truyền thống mà chúng ta cần phải kế thừa, phát huy trong công cuộc xây dựng xã hội mới hiện nay được Đảng ta xác định, bao gồm: lòng yêu nước nồng nàn; tinh thần cộng đồng gắn kết cá nhân - gia đình - làng xã - Tổ quốc; lòng nhân ái bao dung, trọng nghĩa tình, đạo lí “thương người như thể thương thân”; đức hi sinh cao thượng tất cả vì độc lập dân tộc, vì hạnh phúc của nhân dân; là sự tế nhị trong cách ứng xử. Đó là nền tảng tinh thần to lớn để nhân dân ta xây dựng một xã hội phát triển, tiến bộ, công bằng, nhân ái⁽¹³⁾. Đặc trưng của nền văn hoá mới tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc mà chúng ta xây dựng phải là yêu nước, tiến bộ và nhân văn. Nói đến nhân văn tức là nói đến sự tổng hợp những quan điểm thể hiện sự tôn trọng phẩm giá và quyền con người, sự chăm lo đến hạnh phúc, sự phát triển toàn diện của con người, sống đúng nghĩa với phẩm chất và năng lực của mình.

Để xây dựng một nền văn hoá mới với những đặc trưng như vậy, đối với văn hoá Phật giáo, việc phát huy tinh thần nhân ái, vị tha sẽ có ý nghĩa góp phần tích cực cho xây dựng một xã hội sống trong sự quan tâm, tôn trọng và tương trợ giúp đỡ

lẫn nhau. Lòng thương người là một giá trị đạo đức cao đẹp và đi liền với nó là đức khoan dung đối với những khác biệt của người khác và trước những ai có sai lầm khuyết điểm. Lòng thương người đó phải được thể hiện bằng tất cả sự chân thật của nội tâm mỗi người. Tinh thần vị tha của Phật giáo hoà quyện với đức tính bao dung độ lượng như: “đánh kẻ chạy đi không ai đánh người chạy lại”, “chín bỏ làm mười” của dân tộc Việt Nam là một giá trị nhân văn cần được phát huy để xây dựng nhân cách con người Việt Nam trong giai đoạn mới như: thuỷ chung với bạn bè, vị tha với những lỗi lầm của người khác, biết khép lại những mặc cảm của quá khứ để hướng đến tương lai, tôn trọng những ý kiến khác nhau không trái với lợi ích chung của tập thể, của dân tộc. Ngoài ra, những chuẩn mực đạo đức *tứ ân, lục hoà* cùng nhiều giá trị nhân văn khác trong giáo lí Phật giáo và truyền thống hộ quốc an dân của Phật giáo Việt Nam được phát huy sẽ góp phần quan trọng vào việc giáo dục tinh thần hoà ái, lòng biết ơn những bậc sinh thành, những người có công với quê hương đất nước, trách nhiệm của mỗi người đối với bản thân mình, với gia đình, xã hội, quốc gia và đoàn kết gắn bó toàn dân tộc. Tất cả đều nhằm xây dựng đạo đức, lối sống hướng thiện của con người Việt Nam, làm cho đời sống tinh thần của xã hội ngày càng lành mạnh./.

13. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII và Nghị quyết Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá VIII.